

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

NGUYỄN THỊ PHƯƠNG NHÂM

**PHÁT TRIỂN CÂY SÂM NGỌC LINH
Ở HUYỆN NAM TRÀ MY, TỈNH QUẢNG NAM**

Chuyên ngành: Kinh tế phát triển
Mã số : 60.31.05

TÓM TẮT
LUẬN VĂN THẠC SĨ KINH TẾ

Đà Nẵng - Năm 2013

Công trình được hoàn thành tại
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

Người hướng dẫn khoa học : **TS. NINH THỊ THU THỦY**

Phản biện 1: **PGS.TS. Nguyễn Mạnh Toàn**

Phản biện 2: **GS.TS. Tô Dũng Tiên**

Luận văn được bảo vệ trước Hội đồng chấm Luận văn tốt nghiệp Thạc sĩ Kinh tế họp tại Đại học Đà Nẵng vào ngày 16 tháng 12 năm 2013.

Có thể tìm hiểu luận văn tại :

- Trung tâm Thông tin - Học liệu, Đại học Đà Nẵng
- Thư viện Trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng.

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Ngày nay, hầu hết các địa phương trên cả nước đều nhận thấy rằng, đường lối phát triển kinh tế là yếu tố đầu tiên quyết định sự thành bại của trong quá trình phát triển của địa phương đó. Theo đó, việc đầu tư phát triển kinh tế trên nhiều lĩnh vực nhằm khai thác tốt nhất tiềm lực của mỗi địa phương đã và đang được đường lối hóa, chủ trương hóa. Vì vậy, việc phát triển cây sâm, một loại cây có giá trị kinh tế cao được huyện Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam đặc biệt chú trọng.

Sâm Ngọc Linh là một cây thuốc nổi tiếng, một loài đặc hữu đẹp của Việt Nam, được đoàn điều tra dược liệu K5 phát hiện ngày 18 tháng 3 năm 1973 ở núi Ngọc Linh, thuộc 2 huyện Đăk Gle (Kon Tum) và Trà My (Quảng Nam) nay là huyện Nam Trà My. Vì vậy mà nó còn có tên là Sâm Ngọc Linh, hoặc Sâm Khu Năm.

Huyện Nam Trà My là huyện miền núi cao của tỉnh Quảng Nam, địa hình phức tạp hầu hết đồi núi đất dốc, nhiều thung lũng chằng chịt bị chia cắt bởi nhiều sông suối, đất lâm nghiệp chiếm diện tích lớn, đất nông nghiệp phân tán, nhỏ lẻ. Tuy nhiên, huyện lại được thiên nhiên ưu ái ban tặng điều kiện tự nhiên rất thích hợp cho quá trình sinh trưởng và phát triển của cây Sâm Ngọc Linh

Là một loại cây mang lại giá trị kinh tế cao nhưng hiện nay thực trạng phát triển loại cây trồng này còn rất nhiều hạn chế, đó là: việc trồng cây chủ yếu mang tính tự phát, chưa phát triển cây Sâm một cách có hiệu quả: công tác quy hoạch, cơ cấu cây trồng, công nghệ chế biến, thị trường tiêu thụ, hỗ trợ tín dụng... chưa được quan tâm một cách đúng mức.

Xuất phát từ tình hình thực tế đó, với mong muốn tham mưu cho lãnh đạo huyện, đặc biệt là ngành nông nghiệp về phát triển cây Sâm Ngọc Linh một cách có hiệu quả nhất, góp phần phát triển kinh tế - xã hội địa phương, tôi lựa chọn đề tài ***“Phát triển cây Sâm Ngọc***

Linh ở huyện Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam” làm luận văn tốt nghiệp chương trình cao học Kinh tế phát triển của mình.

2. Tổng quan nghiên cứu

Đề tài tập trung nghiên cứu hiệu quả kinh tế của cây Sâm Ngọc Linh và đưa ra các giải pháp để phát triển cây sâm trên địa bàn huyện Nam Trà My thành một loại cây dược liệu hàng hóa. Đề tài dựa trên các văn kiện của Đảng và Nhà nước, công trình nghiên cứu và các bài viết liên quan:

Các văn kiện của Đảng và Nhà nước liên quan đến vấn đề phát triển cây dược liệu

Đề án “*Quy hoạch tổng thể phát triển cây dược liệu từ nay đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030*” của Bộ y tế.

Luận văn thạc sỹ “*Phát triển cây keo lai trên địa bàn huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam*” của Nguyễn Văn (2012).

Đề án “*Bảo tồn và phát triển cây Sâm Ngọc Linh trên địa bàn huyện Nam Trà My giai đoạn 2012 – 2020*” của UBND huyện Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam.

Đến nay chưa có một nghiên cứu cụ thể nào về phát triển cây Sâm Ngọc Linh ở huyện Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam, nên đề tài mà bản thân tác giả lựa chọn để nghiên cứu không trùng với bất kỳ công trình nghiên cứu nào đã được công bố. Trong luận văn này, tác giả đã kế thừa những thành quả đã nghiên cứu của các công trình trên về mặt cơ sở lý luận, từ đó vận dụng phương pháp phân tích thực chứng, phương pháp phân tích chuẩn tắc kết hợp với tiếp cận thực tiễn để đề xuất các giải pháp hiệu quả nhằm phát triển cây Sâm Ngọc Linh.

3. Mục tiêu nghiên cứu

- Nghiên cứu những vấn đề lý luận về phát triển cây dược liệu.
- Nghiên cứu để đánh giá thực trạng phát triển cây Sâm Ngọc Linh ở huyện Nam Trà My. Xác định rõ những nội dung phát triển, những lợi thế, những yếu tố ảnh hưởng cũng như những khó khăn đối với việc trồng cây sâm trên địa bàn huyện.

- Từ kết quả nghiên cứu thực trạng, đề xuất một số giải pháp phát triển cây sâm trên địa bàn huyện Nam Trà My trong thời gian tới.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Luận văn chỉ tập trung nghiên cứu những vấn đề lý luận và thực tiễn liên quan đến phát triển cây Sâm Ngọc Linh. Cụ thể là những vấn đề liên quan đến giá trị kinh tế và quản lý sản xuất cây Sâm Ngọc Linh trên địa bàn huyện Nam Trà My.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

- Về mặt không gian: huyện Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam
 - Về mặt thời gian: đánh giá thực trạng phát triển cây Sâm Ngọc Linh giai đoạn 2000 – 2012, định hướng đến năm 2020.

5. Phương pháp nghiên cứu

- Phương pháp duy vật biện chứng để xem xét các hiện tượng trong mối quan hệ tác động lẫn nhau.

- Phương pháp phân tổ thống kê để đánh giá mức độ ảnh hưởng của các nhân tố đến kết quả và hiệu quả sản xuất, kinh doanh cây Sâm Ngọc Linh.

- Phương pháp điều tra thống kê nhằm thu thập số liệu có liên quan đến đề tài. Số liệu thứ cấp được thu thập từ chính quyền và các ban ngành địa phương.

- Phương pháp quy đổi các khoản đầu tư của các năm về thời giá hiện tại để xác định thời gian hoàn vốn của nông hộ.

6. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài

- Dựa vào lý thuyết kinh tế phát triển, kinh tế nông nghiệp, đề tài đã xây dựng lý thuyết về phát triển cây Sâm Ngọc Linh.

- Phân tích đánh giá thực trạng phát triển cây sâm trên địa bàn huyện nam Trà My, Quảng Nam.

- Đề ra các quan điểm, phương hướng, các giải pháp có cơ sở khoa học, có tính khả thi nhằm phát triển sản xuất bền vững cây Sâm Ngọc Linh trên địa bàn huyện Nam Trà My, Quảng Nam.

7. Cấu trúc của luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo, mục lục, phụ lục, trang phụ bì, danh mục chữ viết tắt, các bảng biểu, hình ảnh, nội dung của luận văn được chia làm ba chương:

Chương 1: Cơ sở lý luận về phát triển cây dược liệu Sâm Ngọc Linh

Chương 2: Thực trạng phát triển sản xuất cây Sâm Ngọc Linh trên địa bàn huyện Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam.

Chương 3: Giải pháp phát triển cây Sâm Ngọc Linh tại huyện Nam Trà My trong thời gian đến.

CHƯƠNG 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ PHÁT TRIỂN CÂY DƯỢC LIỆU SÂM NGỌC LINH

1.1. TỔNG QUAN VỀ PHÁT TRIỂN CÂY DƯỢC LIỆU

1.1.1. Một số khái niệm

a. Cây dược liệu

Cây dược liệu là những loài thực vật có tác dụng dùng để chữa bệnh hoặc bồi bổ cơ thể khi con người sử dụng.

b. Phát triển

Phát triển bao gồm sự tăng thêm về khối lượng của cái vật chất, dịch vụ và sự biến đổi tiến bộ về cơ cấu kinh tế và đời sống xã hội.

c. Phát triển cây dược liệu

Phát triển cây dược liệu là quá trình bảo tồn, nuôi trồng và mở rộng vườn cây để gia tăng nhanh về số lượng và chất lượng cây dược liệu nhằm tạo được vùng nguyên liệu ổn định cho việc khai thác, sản xuất các sản phẩm đặc hữu có giá trị kinh tế cao.

Phát triển cây Sâm Ngọc Linh nhằm đưa cây Sâm Ngọc Linh từ một loại dược liệu quý hiếm trở thành sản phẩm hàng hóa, đóng góp vào phát triển kinh tế, chuyển dịch cơ cấu kinh tế của địa phương một cách hợp lý, trong khi hạn chế tối đa việc ảnh hưởng đến cơ cấu cây

trồng khác (đặc biệt là cây nông nghiệp), ảnh hưởng đến môi trường và tác động không tích cực do chính quá trình phát triển đó đưa lại.

1.1.2. Đặc điểm sinh học và giá trị kinh tế của cây Sâm Ngọc Linh

a. Đặc điểm sinh học

Cây sâm tự nhiên thường sống rất lâu và sinh trưởng khá chậm, nhưng trong sản xuất người ta chia quá trình sinh trưởng của sâm làm hai thời kì:

- *Thời kì kiến thiết cơ bản*: thời kì này kéo dài 6 năm, với mốc thời gian tính từ năm đầu tiên là năm bắt đầu trồng.

- *Thời kì kinh doanh*: Thời gian thu hoạch tốt nhất là vào mùa đông và sau khi sâm đã được 6 năm tuổi. Đối với Sâm Ngọc Linh, thời gian trồng càng lâu thì chất lượng càng cao.

b. Đặc tính dược liệu và giá trị kinh tế của cây Sâm Ngọc Linh

Sâm Ngọc Linh có vị đắng, hơi ngọt, mùi thơm nhẹ; có tác dụng tăng lực, trí tăng trí nhớ, giúp phục hồi cơ thể, làm tăng sinh lực, chống lại sự mệt mỏi, suy nhược, kích thích hệ miễn dịch, tăng sự thích nghi của cơ thể trước những điều kiện bất lợi của môi trường. Có tác dụng bảo vệ tế bào gan và giải độc gan, giúp hồi phục hồng cầu, bạch cầu bị giảm. Tăng nội tiết tố sinh dục, điều hoà tim mạch; Giảm đường huyết, hạ cholesterol máu, chống xơ vữa động mạch, chống oxy hóa và chống lão hóa, chống viêm, kháng khuẩn. Cũng có thể dùng làm thuốc trị viêm họng, giảm ho.

1.1.3. Vai trò, ý nghĩa phát triển cây dược liệu Sâm Ngọc Linh

Phát triển cây dược liệu Sâm Ngọc Linh chính là bảo vệ sự cân bằng sinh thái, bảo vệ sự đa dạng sinh học và môi trường, bảo vệ chính chúng ta về sức khỏe, kinh tế, văn hóa... Phát triển dược liệu trong giai đoạn tới cũng mở ra cơ hội rất lớn cho việc giao thương, tham gia thị trường quốc tế về dược liệu và dược phẩm có nguồn gốc tự nhiên.

Ngoài ra phát triển cây dược liệu còn nhằm mục đích tăng cường quản lý của Nhà nước trong lĩnh vực dược liệu nhằm khai thác,

sử dụng có hiệu quả và bền vững nguồn tài nguyên dược liệu, bảo tồn và phát triển sự đa dạng sinh học.

Trồng sâm không chỉ tạo công ăn việc làm cho người lao động mà còn xóa đói giảm nghèo, ổn định cuộc sống cho người dân. Hơn nữa còn góp phần tăng trưởng kinh tế địa phương, đẩy nhanh quá trình xây dựng nông thôn mới ở miền núi, ở vùng đồng bào các dân tộc thiểu số, bảo vệ môi trường.

Khai thác tốt tiềm năng đất đai, khí hậu tạo thêm nhiều sản phẩm cho xã hội. Tiến đến ổn định tình hình an ninh - chính trị tại địa phương.

1.2. NỘI DUNG VÀ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ PHÁT TRIỂN CÂY DƯỢC LIỆU

1.2.1. Bảo tồn và khai thác dược liệu tự nhiên bền vững

Điều tra, đánh giá lại hiện trạng nguồn tài nguyên dược liệu, ưu tiên dược liệu trọng điểm để làm cơ sở quy hoạch, khai thác, nuôi trồng mới phục vụ mục tiêu bảo tồn, phát triển bền vững dược liệu.

Khoanh vùng bảo vệ các loại cây thuốc quý, hiếm, nằm trong danh mục cần bảo vệ, trong vùng rừng đặc dụng, khu bảo tồn thiên nhiên quốc gia.

Khai thác bền vững các loại dược liệu mọc hoang trong tự nhiên không thuộc các vùng rừng đặc dụng, khu bảo tồn thiên nhiên quốc gia.

Tổ chức tập huấn cho các tổ chức và cá nhân tham gia khai thác dược liệu tự nhiên về kỹ thuật thu hái, sơ chế, bảo quản dược liệu nhằm bảo đảm chất lượng dược liệu khai thác và đảm bảo khả năng tái sinh bền vững của cây thuốc tại vùng khai thác.

Các chỉ tiêu đánh giá việc bảo tồn và khai thác dược liệu tự nhiên bền vững như:

- Số vùng, diện tích và số lượng loài còn khả năng khai thác trong mỗi vùng.

- Lượng tăng trưởng hàng năm, tuổi khai thác, mùa khai thác, mùa tái sinh và phương thức tái sinh và các biện pháp tái sinh, để xác định trữ lượng khai thác không vượt quá lượng tăng trưởng hàng năm và bảo đảm được tái sinh tự nhiên, khai thác bền vững mà không khai thác quá vốn rừng.

- Đối với những loài cây khó tái sinh tự nhiên cần đề xuất biện pháp tác động tái sinh đối với từng hệ sinh thái rừng.

1.2.2. Phát triển vùng sinh thái trồng cây dược liệu

Trong điều kiện hiện nay, khai thác hợp lý các vùng sinh thái trong sản xuất cây dược liệu cần có những nội dung cơ bản sau:

- (1) Quy hoạch và phân vùng sản xuất.
- (2) Xây dựng chế độ canh tác cho các vụ mùa khác nhau.
- (3) Ứng dụng các tiến bộ khoa học, kỹ thuật để điều khiển hệ sinh thái nhằm phát triển cây trong điều kiện nguồn lực ngày càng khan hiếm.
- (4) Phòng chống sâu bệnh tổng hợp.
- (5) Khôi phục các vùng sinh thái bị suy thoái do canh tác không hợp lý.

Phát triển vùng sinh thái cho sản xuất cây dược liệu phản ánh bằng các chỉ tiêu:

- Diện tích các vùng chuyển đổi cây trồng.
- Diện tích cây trồng được khôi phục.

1.2.3. Phát triển giống và kỹ thuật trồng cây dược liệu

a. Phát triển giống cây dược liệu

b. Phát triển kỹ thuật trồng cây dược liệu

c. Phát triển giống và kỹ thuật trồng cây dược liệu phản ánh bằng các chỉ tiêu:

- Số lượng cây giống được bảo tồn và phát triển.
- Số lượng vùng cây giống
- Phương pháp canh tác và phòng chống sâu bệnh.
- Phương pháp khai thác, bảo quản, chiết xuất và chế biến.

1.2.4. Phát triển các nguồn lực cho sản xuất cây dược liệu

a. Vốn

Huy động vốn luôn là vấn đề có tính quyết định đối với hoạt động của doanh nghiệp, trang trại và hộ nông dân. Yếu tố này làm tăng năng lực sản xuất và quy mô sản xuất của vùng sâm. Vốn đầu tư cho cây sâm bao gồm vốn đầu tư trong nước và vốn đầu tư nước ngoài.

b. Lao động

Lao động là nhân tố quyết định của quá trình sản xuất trong nền kinh tế. Lao động là chủ thể của quá trình sản xuất đồng thời cũng là lực lượng sản xuất chính và cũng là người hưởng thụ thành quả từ quá trình đó. Khi xét đến yếu tố nguồn lao động phải xem xét đến mức độ đáp ứng cho sản xuất cả về số lượng và chất lượng của lao động.

Các chỉ tiêu đánh giá phát triển nguồn lực:

- Tổng số vốn đầu tư và mức tăng vốn đầu tư trên một đơn vị diện tích.

- Chỉ tiêu về lao động: số lượng lao động, chất lượng lao động, trình độ lao động, kinh nghiệm, truyền thống và bí quyết công nghệ.

1.2.5. Gia tăng các cơ sở, nhà máy sơ chế, chế biến và chiết xuất dược liệu

Phát triển cây dược liệu cần gắn với xây dựng mới hoặc nâng cấp cải tạo hệ thống các cơ sở chế và sản xuất chế biến dược liệu, đảm bảo mỗi vùng trồng cây dược liệu có từ 01- 02 nhà máy sơ chế, chế biến dược liệu theo tiêu chuẩn GMP. Ngoài ra, cần đầu tư trang thiết bị, dây chuyền công nghệ phục vụ cho việc chiết xuất.

Các chỉ tiêu phản ánh gia tăng các cơ sở sơ chế, chế biến và chiết xuất dược liệu:

- Số lượng các cơ sở, nhà máy sơ chế, chế biến và chiết xuất dược liệu được sửa chữa hoặc xây mới.

- Các cơ sở, nhà máy sơ chế chế biến phải gắn với vùng sản xuất dược liệu

1.2.6. Gia tăng kết quả và đóng góp của cây dược liệu trong phát triển kinh tế xã hội của địa phương

a. Kết quả sản xuất của cây dược liệu

Để nâng cao kết quả sản xuất cây dược liệu cần có sự kết hợp tối ưu các nguồn lực, các yếu tố sản xuất như vốn, lao động, công nghệ...

b. Đóng góp cho phát triển kinh tế địa phương

Gia tăng tỷ trọng giá trị sản lượng của cây dược liệu trong giá trị sản lượng nông nghiệp; gia tăng giá trị sản xuất hàng hóa của cây dược liệu trong giá trị sản xuất của ngành nông nghiệp và gia tăng tỷ trọng trong GDP đóng góp cho địa phương.

c. Giải quyết việc làm

Phát triển cây dược liệu sẽ giải quyết được bao nhiêu lao động địa phương trên một năm. Mỗi năm tạo được bao nhiêu việc làm mới từ phát triển cây dược liệu. Thu hút được bao nhiêu lao động từ sự phát triển của ngành công nghiệp chế biến. Tỷ lệ thất nghiệp tại địa phương sẽ giảm bao nhiêu phần trăm nhờ phát triển cây dược liệu là mục tiêu cụ thể cần phải đạt được.

d. Xóa đói giảm nghèo, tăng thu nhập và thực hiện công bằng xã hội

Phát triển cây dược liệu cần phải xác định cụ thể tỷ lệ hộ đói, hộ nghèo sẽ giảm trong những giai đoạn nhất định. Quan tâm đến kết quả và hiệu quả sản xuất trong phát triển cây dược liệu, áp dụng những thành tựu khoa học hiện đại vào phát triển. Đảm bảo công bằng cho các thành phần kinh tế tham gia trong phát triển cây dược liệu.

e. Bảo vệ môi trường

Thông qua phát triển cây dược liệu thì môi trường sinh thái được cải thiện, rừng đầu nguồn được bảo vệ, chống ô nhiễm môi trường, chống xói mòn đất...

Các tiêu chí đánh giá kết quả và đóng góp của cây dược liệu trong phát triển kinh tế - xã hội của địa phương:

- + Sản lượng dược liệu; sản lượng dược liệu hàng hóa
- + Tỷ trọng giá trị sản lượng hàng hóa (Giá trị sản xuất) của cây dược liệu trong tổng giá trị sản lượng hàng hóa (Giá trị sản xuất) nông nghiệp của địa phương.
- + Tỷ trọng giá trị sản xuất của cây dược liệu trong tổng giá trị sản xuất của địa phương.
- + Số lao động tham gia sản xuất cây dược liệu
- + Thu nhập bình quân của lao động tham gia sản xuất cây dược liệu
- + Giá trị sản xuất (GO)/ đơn vị diện tích
- + Giá trị sản xuất/ chi phí trung gian (GO/ IC)
- + Giá trị gia tăng (VA)/ đơn vị diện tích
- + Giá trị gia tăng/ chi phí trung gian (VA/IC)
- + Thu nhập/ đơn vị diện tích (vốn)

1.3. CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN PHÁT TRIỂN CÂY DƯỢC LIỆU SÂM NGỌC LINH

1.3.1. Điều kiện tự nhiên

Các yếu tố về điều kiện tự nhiên bao gồm: đất đai, độ dốc của đất, khí hậu nhiệt độ, lượng mưa, gió, giờ chiếu sáng, khả năng chịu hạn, chịu úng

1.3.2. Điều kiện kinh tế - xã hội

Các yếu tố về điều kiện kinh tế - xã hội gồm: tăng trưởng và cơ cấu kinh tế, cơ sở hạ tầng, cơ cấu sử dụng đất, dân số, lao động, yếu tố thị trường.

1.3.3. Chính sách của nhà nước

Các chính sách chủ yếu ảnh hưởng đến sản xuất cây Sâm Ngọc Linh gồm các nhóm chính sách về đất đai, vốn.

1.4. KINH NGHIỆM PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT CÂY DƯỢC LIỆU TRONG NƯỚC VÀ TRÊN THẾ GIỚI

1.4.1. Kinh nghiệm phát triển cây dược liệu ở Việt Nam

1.4.2. Kinh nghiệm của ở các nước trên thế giới

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT CÂY SÂM NGỌC LINH TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN NAM TRÀ MY, TỈNH QUẢNG NAM

2.1. CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT CÂY SÂM NGỌC LINH Ở HUYỆN NAM TRÀ MY

2.1.1. Điều kiện tự nhiên

a. Vị trí địa lý

Huyện Nam Trà My là huyện miền núi cao của tỉnh Quảng Nam, có vị trí địa lý vào khoảng: 15057' độ vĩ Bắc và 108009' độ kinh đông; cách tỉnh lỵ gần 100 km về hướng Tây Nam.

b. Địa hình, khí hậu, thủy văn

c. Tài nguyên thiên nhiên

- Tài nguyên đất

- Tài nguyên rừng

2.1.2. Điều kiện kinh tế - xã hội

a. Tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế

b. Dân số, lao động, việc làm

c. Cơ sở hạ tầng

b. Văn hóa, giáo dục, y tế

2.2. THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN VÀ SẢN XUẤT SÂM NGỌC LINH TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN NAM TRÀ MY

2.2.1. Thực trạng bảo tồn và khai thác cây Sâm Ngọc Linh tự nhiên bền vững

Huyện nhà đã có nhiều biện pháp để bảo vệ nguồn gen quý từ sâm mọc tự nhiên. Tuy nhiên do trước đây người dân không biết giá trị của cây sâm quý nên khai thác bừa bãi. Đến giai đoạn tác dụng của Sâm Ngọc Linh được nghiên cứu và khẳng định giá trị thì xây xa hiện tượng các thương lái thu mua với giá cao và người dân lại khai thác ồ ạt, tận diệt nguồn sâm quý. Hiện nay, hầu như không còn sâm mọc tự nhiên ở huyện Nam Trà My, nếu có thì số lượng cũng rất ít. Sâm Ngọc

Linh hiện nay đã được người dân địa phương nhân giống và trồng đại trà.

2.2.2. Thực trạng phát triển vùng sinh thái trồng Sâm Ngọc Linh

Theo kết quả điều tra để phục vụ cho đề án bảo tồn và phát triển cây Sâm Ngọc Linh của phòng nông nghiệp huyện Nam Trà My, khu vực sâm có thể sinh trưởng và phát triển tốt tập trung chủ yếu ở ba xã: Trà Linh, Trà Cang và Trà Nam. Đất đai ở ba khu vực này chủ yếu là đất Granic, đỏ vàng núi cao, có tầng mùn dày từ 30-50cm, độ PH trung bình là 5,5. Tuy nhiên, để đạt được hiệu quả cao trong trồng trọt thì đất phải có độ mùn cao và tối xốp. Vì vậy, sau khi khoanh vùng, đất đai ở ba xã Trà Linh, Trà Cang và Trà Nam được phân bố như sau:

Bảng 2.6. Phân bố đất đai ở vùng trồng sâm

DVT: Ha

| | Trà Linh | Trà Nam | Trà Cang |
|-------------------------------|-----------|----------|----------|
| Tổng diện tích | 11.562,54 | 9.162,73 | 6.327,73 |
| Đất có rừng tự nhiên | 2.962 | 3.729 | 3.535 |
| Đất trồng sâm | 266,58 | 18,645 | 35,35 |
| Đất trồng cây lâm nghiệp khác | 2.695 | 3.710 | 3.500 |
| Đất sử dụng vào mục đích khác | 8.600,54 | 5.433,73 | 2.792,73 |

(Nguồn: Phòng Nông nghiệp huyện Nam Trà My)

Ngoài ra với khí hậu, thời tiết lạnh quanh năm, độ ẩm cao, tầng mùn dày phù hợp với sự sinh trưởng và phát triển của cây sâm. Đây là vùng sinh thái tiềm năng để phát triển cây Sâm Ngọc Linh..

2.2.3. Thực trạng phát triển giống và kỹ thuật sản xuất Sâm Ngọc Linh

a. Về giống

Nguồn cung ứng cây giống phụ thuộc hoàn toàn vào Công ty dược vật tư y tế Quảng Nam. Hằng năm, người dân chỉ hợp đồng mua được khoảng 20- 30 ngàn cây. Ngoài ra, trong nhân dân cũng tự trao

đôi cây giống với nhau nhưng số lượng rất ít. Nhìn chung, nguồn cây giống không đáp ứng nhu cầu phát triển của nhân dân.

Từ năm 2007 đến nay, Quảng Nam đã có nhiều công trình khoa học nhân giống hữu tính Sâm Ngọc Linh, hình thành vùng trồng Sâm nhân dân, di thực sâm đến vùng có khí hậu tương đồng,... Sản phẩm các đề tài vừa cung cấp cho trại dược liệu, vừa cung cấp trong dân, tỷ lệ cây con sống sót cũng ở mức độ nhất định, chưa kể nạn chuột, côn trùng phá hoại. Hiện nay, huyện đang thiếu giống sâm do hình thức nhân giống truyền thống chủ yếu là bằng đầu mầm và gieo hạt khiến thời gian tạo cây con giống rất lâu. Với phương pháp gieo hạt, cây con ít nhất mất 6 - 7 năm mới khai thác.

b. Kỹ thuật trồng

- Về thời vụ trồng

Sâm Ngọc Linh có thể trồng vào 2 thời vụ trong năm. Thời vụ 1 trồng vào tháng 10 hàng năm, trước lúc kết thúc mùa mưa khoảng 15 ngày đến 1 tháng. Thời vụ 2 trồng cây Sâm con vào tháng 4 hàng năm và không nên trồng quá muộn vì ảnh hưởng đến rễ cây ở chu kỳ sinh trưởng mới bắt đầu. Nhưng thời vụ trồng tháng 10 hàng năm là tốt hơn cả.

- Mật độ, khoảng cách trồng cây Sâm Ngọc Linh

Sau 24 tháng trồng và sau 18 tháng trồng, chiều cao cây giữa các khoảng cách trồng gần như không có sự sai khác rõ rệt. Khoảng cách giữa các cây khi trồng là 20 x 30cm.

- Chế độ phân bón đối với cây Sâm Ngọc Linh

Để đảm bảo chất lượng Sâm Ngọc Linh gieo trồng giống sâm tự nhiên thì khi trồng trọt người ta không bón phân hóa học mà chỉ sử dụng mùn do lá cây hoại mục tạo nên. Mỗi năm sâm được bón hai lần vào tháng 5 và tháng 10.

Khối lượng mùn núi càng tăng (từ 130 m³/ha đến 170 m³/ha), các chỉ tiêu sinh trưởng và phát triển của cây Sâm Ngọc Linh càng tăng.

- Về chế độ chiếu sáng

Sâm cần có chế độ che bóng từ 75 – 90%. Vì vậy trong trồng trọt người ta thường tự tạo mái che để che bóng cho sâm.

- Quy trình kỹ thuật trồng Sâm Ngọc Linh

Chọn đất dưới tán rừng, có độ cao trên 1700m, độ dốc thấp (£ 15 – 200) thoát nước tốt, lớp mùn dày trên 10cm, độ ẩm cao, độ che phủ của rừng lớn hơn 75%. Cung cấp thêm mùn núi 150 - 170m³/1ha.

Trồng vụ 1 từ tháng 9 đến tháng 11, vụ 2 từ tháng 4 đến tháng 5, giống không được đứt rễ chính, khoảng cách trồng từ 20 - 30cm. Sau khi trồng cần phải giữ ẩm, bón phân, vệ sinh ruộng Sâm và thực hiện các biện pháp phòng trừ sâu bệnh như mốc sương, rỉ sắt và bảo vệ Sâm để tránh sự phá hoại của các loại chuột, dúi, nhím,...

Sâm trồng 6 năm tuổi đạt đến điều kiện thu hoạch. Khi cây đã chuyển sang vàng lá vào khoảng tháng 11 thu hoạch Sâm. Thân, lá, rễ phụ được làm trà thuốc. Củ Sâm đem sấy khô, bảo quản đưa ra thị trường

2.2.4. Thực trạng phát triển các nguồn lực sản xuất

a. Tình hình vốn đầu tư

Trong thời gian qua, vốn để trồng Sâm Ngọc Linh chủ yếu dựa vào hai nguồn: Nhà nước đầu tư hỗ trợ và vốn nhân dân tự đóng góp.

b. Tình hình lao động

Lao động nông thôn chiếm đến 95,3% tổng dân số của huyện. Do vậy, nguồn lao động phục vụ phát triển cây Sâm Ngọc Linh là rất dồi dào, đảm bảo.

Lao động có trình độ, kỹ thuật chủ yếu tập trung ở cơ quan hành chính, sự nghiệp và các doanh nghiệp. Hầu hết lao động là người dân tộc thiểu số, trình độ dân trí thấp. Trong công tác đào tạo nghề, hầu hết đội ngũ giáo viên chưa được đào tạo chính quy, trình độ sư phạm, ngoại ngữ, tin học còn hạn chế, kinh nghiệm thực tế còn ít, trang thiết bị, phương tiện giảng dạy thiếu, lạc hậu. Hàng năm, công tác khám chữa bệnh cho người dân tham gia sản xuất trên địa bàn cũng đã được chú trọng. Công tác phát triển văn hóa, thể dục thể thao nhằm nâng cao thể lực cho lao động trong sản xuất cũng ngày được quan tâm.

Huyện cũng có chủ trương thu hút lao động có trình độ nói chung và có trình độ về sản xuất nông nghiệp nói riêng.

2.2.5. Thực trạng các cơ sở sơ chế, chế biến và chiết xuất dược liệu.

Số hộ tham gia vào sản xuất Sâm Ngọc Linh ở huyện Nam Trà My là 325 hộ, số hộ tham gia vào sản xuất có xu hướng tăng lên, năm 2011 tăng so với năm 2007 là 10,5 %

Hợp tác xã và doanh nghiệp sản xuất hầu như không phát triển. Hiện nay, trên toàn huyện có 1 trang trại trồng Sâm Ngọc Linh của Sở Y tế tỉnh Quảng Nam triển khai.

2.2.6. Thực trạng kết quả và đóng góp của cây Sâm Ngọc Linh trong phát triển kinh tế - xã hội của địa phương

a. Kết quả sản xuất cây Sâm Ngọc Linh

- Sản lượng

Năm 2008, số lượng cây sâm trên toàn huyện là 542 ngàn cây. Đến năm 2012, số lượng cây trồng tăng lên 685 ngàn cây. Tăng 26,3%. Số lượng cây tập trung chủ yếu ở xã Trà Linh

- Chi phí sản xuất

Chi phí đầu tư cho một ha Sâm Ngọc Linh trong thời kì kiến thiết cơ bản

Chi phí bao gồm: giống, nhân công làm đất, nhân công làm mái che nắng cho cây, nhân công trồng và chăm sóc, nhân công bảo vệ và bón phân. Tổng chi phí đầu tư qua các năm thời kì kiến thiết cơ bản là 318.530 triệu đồng

Chi phí đầu tư cho một ha Sâm Ngọc Linh trong thời kì kinh doanh

Tổng chi phí thời kì kinh doanh bao gồm: Chi phí nhân công, chi phí ủ và bón phân mùn, dụng cụ sản xuất, chi phí thuê người bảo vệ. Tổng chi phí đầu tư qua các năm thời kì kinh doanh là 129.400 triệu đồng

- Giá trị sản xuất

Tổng giá trị sản xuất 1 ha Sâm Ngọc Linh qua 10 năm từ năm 2004 đến 2013 ước đạt 2,1 tỷ đồng. Trong khi đó, cũng với giá Sâm Ngọc Linh trên thị trường theo số liệu điều tra được, nhưng nếu khai thác sâm đúng độ tuổi thì giá trị sản xuất ước đạt 3,5 tỷ đồng. Người dân vì điều kiện kinh tế khó khăn nên dẫn tới tình trạng nhổ bán sâm khi chưa đủ tuổi, gây thiệt hại không nhỏ đến tổng giá trị sản xuất. Đây là một thực trạng báo động và cần thiết có sự can thiệp, hướng dẫn của các bộ phận chức năng cũng như chính quyền địa phương để hạn chế tình trạng trên.

- Doanh thu - Thu nhập

Kết quả sản xuất là mục tiêu quan trọng, ảnh hưởng đến quyết định gieo trồng của hộ gia đình. Theo số liệu điều tra, trung bình 1ha Sâm Ngọc Linh có tổng chi phí sản xuất là 447.930 triệu đồng. Trong khi đó tổng giá trị sản xuất là 2,1 tỷ đồng. Vì vậy, doanh thu của cây Sâm Ngọc Linh đến cuối chu kỳ kinh doanh là 1.652.770 triệu đồng. Sau khi trừ chi phí tài chính (lãi vay) hộ gia đình có thu nhập bình quân là 1.627.770 triệu đồng.

Bảng 2.17. Doanh thu và thu nhập trung bình của 1ha Sâm Ngọc Linh

ĐVT: 1000 đồng

| | |
|-----------------------|------------------|
| Tổng chi phí | 447.930 |
| Tổng giá trị sản xuất | 2100000 |
| Doanh thu | 1.652.070 |
| Lãi vay | 24300 |
| Thu nhập | 1.627.770 |

(Nguồn: Số liệu điều tra năm 2013)

- Thị trường

Các sản phẩm từ phát triển cây Sâm Ngọc Linh trong thời gian qua còn rất đơn điệu, chưa khai thác hết tiềm năng về chủng loại sản phẩm từ sâm. Hầu hết các sản phẩm từ Sâm Ngọc Linh đều được tiêu thụ dưới dạng thô, chưa qua chế biến.

b. Đóng góp của cây Sâm Ngọc Linh cho phát triển kinh tế - xã hội của huyện Nam Trà My

- *Tỷ trọng giá trị sản xuất cây Sâm/ Tổng GTSX nông nghiệp*

Năm 2012, giá trị sản xuất Sâm Ngọc Linh trên tổng diện tích là 65,35 ha là 10.8 tỷ đồng. Tỷ trọng giá trị sản xuất cây Sâm Ngọc Linh chiếm 15,55% so với tổng GTSX nông nghiệp.

- *Giải quyết việc làm:*

Nhờ có phát triển cây sâm đã giải quyết được lượng lớn lao động địa phương, xóa đói giảm nghèo, tăng thu nhập cho người lao động, đặc biệt là người dân tộc thiểu số.

- *Hiệu quả về môi trường sinh thái*

Việc phát triển cây Sâm Ngọc Linh sẽ bảo vệ được vốn rừng nguyên sinh; đặc biệt bảo vệ được khu bảo tồn thiên nhiên Ngọc Linh; bảo vệ nguồn nước, hạn chế lũ lụt, giảm xói mòn đất và sự bồi lấp của các sông suối, giảm tốc độ dòng chảy.

2.3. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN CÂY SÂM NGỌC LINH

2.3.1. Kết quả đạt được

- Hiệu quả sản xuất khá cao, góp phần nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống hộ gia đình.

- Giải quyết được một khối lượng lớn lao động thất nghiệp địa phương.

- Đáp ứng được phần nào nhu cầu về dược liệu trên địa bàn huyện và các địa phương khác.

- Có những đóng góp nhất định đối với phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

- Nâng cao ý thức của người dân về trồng, quản lý và bảo vệ rừng.

- Tầm nhận thức làm kinh tế hộ gia đình, tiếp thu khoa học kỹ thuật được người dân từng bước cải thiện, trông rộng và có tầm nhìn xa.

- Có những ảnh hưởng tích cực đến việc cải tạo đất và bảo vệ môi trường.

2.3.2. Những hạn chế

Bên cạnh những hiệu quả kinh tế - xã hội mà cây Sâm Ngọc Linh đem lại trong thời gian qua trên địa bàn huyện thì việc phát triển cây Sâm Ngọc Linh còn nhiều vấn đề cần phải quan tâm.

- Về quy mô diện tích: Phát triển cây Sâm Ngọc Linh chưa tương xứng với quy mô diện tích của các địa phương trên địa bàn huyện.

- Về hiệu quả kinh tế - xã hội: Nhìn chung hiệu quả kinh tế - xã hội từ các khu vực trồng sâm trong thời gian qua còn thấp so với tiềm năng khai thác.

- Quy hoạch vùng trồng sâm chưa cụ thể, rõ ràng, từ công tác giống, các biện pháp kỹ thuật đến việc cơ giới hóa, đa dạng hóa sản phẩm.

- Năng suất thấp, chưa đáp ứng được nhu cầu về cây giống. Kỹ thuật canh tác, chăm sóc, thu hái chưa đồng bộ và không đúng quy cách.

- Công nghệ sản xuất lạc hậu, sản phẩm đơn điệu

- Giá cả vật tư, phân bón, công lao động trên thị trường có nhiều biến động và tăng cao, trong khi đó nhìn chung các hộ tham gia, đại đa số đang có mức thu nhập thấp nên không đủ điều kiện đầu tư trang thiết bị, điều chỉnh mức vốn vay.

- Công tác triển khai, thực hiện, kiểm tra, đánh giá việc phát triển cây Sâm Ngọc Linh chưa đồng bộ, thiếu thực tế, thiếu số liệu thống kê.

2.3.3. Nguyên nhân

Việc phát triển cây Sâm Ngọc Linh trên địa bàn huyện trong thời gian qua chưa tương xứng với tiềm năng, nguồn lực và kỳ vọng của địa phương. Thực trạng trên xuất phát từ những nguyên nhân sau:

- Về công tác quy hoạch:

- Về vốn

- Yếu tố kỹ thuật, cây giống

- Về công tác quản lý:

- Về sản phẩm và thị trường

CHƯƠNG 3**GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN CÂY SÂM NGỌC LINH Ở HUYỆN NAM TRÀ MY TRONG THỜI GIAN ĐẾN****3.1. CĂN CỨ, MỤC TIÊU, ĐỊNH HƯỚNG GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN CÂY SÂM NGỌC LINH Ở HUYỆN NAM TRÀ MY****3.1.1. Căn cứ để đề xuất giải pháp**

Quyết định số 119/2003/QDD-UB, ngày 17/11/2003 của UBND tỉnh Quảng Nam về ban hành đề án khôi phục và phát triển cây Sâm Ngọc Linh tại xã Trà Linh, huyện Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam.

Quyết định số 81/2009/QDD-TTg ngày 21/5/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển ngành công nghiệp hóa dược đến năm 2015, tầm nhìn đến năm 2025.

Căn cứ vào những yếu tố thuận lợi về thời tiết, khí hậu, đất đai, lao động, tài nguyên thiên nhiên và những lợi thế khác của huyện.

Căn cứ vào vốn đầu tư và nguồn vốn của người dân. Căn cứ vào khả năng đưa các tiến bộ khoa học, kỹ thuật vào trong sản xuất kinh doanh và chế biến Sâm Ngọc Linh.

Căn cứ vào dự báo thị trường tiêu thụ sản phẩm trong và ngoài nước trong những năm tiếp theo.

Căn cứ vào những lợi thế và thách thức về phát triển cây Sâm Ngọc Linh trong thời gian tới.

Căn cứ vào chỉ tiêu phát triển kinh tế của huyện đến năm 2020 theo nghị quyết đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện Nam Trà My lần thứ XIX.

Căn cứ vào quan điểm, mục tiêu, phương hướng phát triển cây Sâm Ngọc Linh trên địa bàn huyện Nam Trà My.

3.1.2. Mục tiêu phát triển

- Quy hoạch các vùng rừng, các vùng có Sâm Ngọc Linh tự nhiên ở ba xã trọng điểm bao gồm Trà Linh, Trà Nam và Trà Cang.

- Xây dựng 01 vườn bảo tồn và phát triển cây Sâm Ngọc Linh đại diện cho các vùng sinh thái, là nơi tập trung, bảo tồn và trồng mới Sâm Ngọc Linh để phục vụ công tác nghiên cứu khoa học và phát triển.

- Tập trung bảo hộ, bảo tồn nguồn gen đặc hữu để phát triển bền vững trong tự nhiên.

- Về đất đai: hiện nay, diện tích đất có thể trồng sâm khoảng 320,575 ha, cần duy trì diện tích này, đồng thời tiến hành cải tạo đất, rừng thường xuyên để nâng cao chất lượng đất.

- Sản lượng dự kiến: đến năm 2020 số lượng cây trồng tăng 1 triệu cây trên toàn huyện. Tăng 45.9% so với năm 2012. Bên cạnh mục tiêu về năng suất cần chú ý đến chất lượng cây.

- Về cây giống: Phát triển vườn ươm giống, học tập kinh nghiệm cây mô nhân giống để tạo nguồn cây giống dồi dào với giá thành rẻ. Nhân giống tuân thủ nguyên tắc, tiêu chuẩn Thực hành tốt trồng trọt và thu hái cây thuốc của Tổ chức Y tế Thế giới (GACP-WHO).

- Về lao động: tổng số lao động trong ngành phát triển tăng lên 5% so với năm 2011, giải quyết lớn lực lượng lao động, xóa đói giảm nghèo, tăng thu nhập cho người lao động, đặc biệt là lao động nông thôn của địa phương. Giá trị thu nhập bình quân đạt 100 triệu đồng/ha/ năm.

- Xây dựng các hợp tác xã làm đầu mối nhận trồng, tiêu thụ sản phẩm và phát triển các dịch vụ phục vụ cho sự phát triển Sâm Ngọc Linh.

- Phát triển cây Sâm Ngọc Linh phải gắn liền với công tác quản lý và bảo vệ môi trường sinh thái trên địa bàn huyện.

- Đầu tư xây dựng các nhà máy sơ chế, chế biến, chiết xuất Sâm Ngọc Linh, trung tâm kinh doanh Sâm Ngọc Linh để tạo lập thị trường thuận lợi cho việc cung ứng và tiêu thụ các sản phẩm từ dược liệu

3.1.3. Định hướng

Tăng cường các phương thức trồng trọt theo trang trại, phương thức công nghiệp gắn với chế biến, khả năng lai tạo.

Quy hoạch vùng sản xuất tập trung, phát triển gắn kết chặt chẽ từ khâu chọn giống – trồng – chăm sóc- thu hoạch – chế biến và tiêu thụ. Đồng thời áp dụng tiến bộ khoa học và công nghệ tiên tiến vào sản xuất, chế biến cũng như bảo quản Sâm Ngọc Linh để nâng cao năng suất, chất lượng và hạ giá thành sản phẩm.

Kết hợp xây dựng vùng nguyên liệu và vùng chế biến để tạo ra ngày một nhiều hơn sản phẩm sâm hàng hóa có chất lượng.

Phát huy tối đa lợi thế của huyện, bảo tồn rừng giàu, chuyển đổi rừng nghèo thành rừng có thể phát triển sản xuất Sâm Ngọc Linh.

Xây dựng cơ sở hạ tầng đồng bộ phục vụ nhu cầu sản xuất. Xây dựng vùng cây giống.

Tạo môi trường thuận lợi cho cây Sâm Ngọc Linh phát triển ổn định và bền vững với cơ chế chính sách phù hợp.

3.2. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU ĐỂ PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT CÂY SÂM NGỌC LINH Ở HUYỆN NAM TRÀ MY

3.2.1. Hoàn thiện quy hoạch phát triển cây Sâm Ngọc Linh

3.2.2. Giải pháp bảo tồn

3.2.3. Giải pháp về giống, kỹ thuật trồng

3.2.4. Giải pháp pháp triển các nguồn lực

3.2.5. Cải tiến công tác khai thác, chế biến, tiêu thụ cây Sâm Ngọc Linh

3.2.6. Các giải pháp khác

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

Qua sự phân tích đánh giá thực trạng cây Sâm Ngọc Linh từ năm 2007 đến nay, ta nhận thấy rằng Sâm Ngọc Linh là loại cây có giá trị kinh tế cao, huyện Nam Trà My có nhiều thuận lợi về điều kiện tự

nhiên để phát triển cây Sâm Ngọc Linh. Nhưng chúng ra chưa thật sự chú trọng đến phát triển cây Sâm Ngọc Linh, phát triển sản xuất chế biến, nên chúng ta đang đánh mất đi những lợi ích mà cây Sâm Ngọc Linh đem lại. Do vậy, đề tài này tập trung phân tích thực trạng phát triển của cây Sâm Ngọc Linh, từ đó đề xuất các giải pháp để phát triển trên địa bàn huyện Nam Trà My. Đưa Sâm Ngọc Linh thành cây trồng chủ đạo trên địa bàn huyện, giúp xóa đói giảm nghèo.

Trước mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của huyện và nguy cơ tuyệt chủng của cây Sâm Ngọc Linh, huyện đã đưa ra các chủ trương, đề án để phát triển cây dược liệu có giá trị kinh tế cao này. Tuy nhiên, trong quá trình phát triển còn gặp nhiều khó khăn về vốn, lao động, kỹ thuật, giống và chính sách phát triển. Ngoài những nguyên nhân khách quan do điều kiện tự nhiên, do tình hình kinh tế xã hội thì còn có những nguyên nhân chủ quan tác động đến sự phát triển của cây Sâm Ngọc Linh, đó là: Chưa đảm bảo nguồn cung về giống; kỹ thuật và công nghệ trồng lạc hậu, chưa có sự đầu tư vào công tác khai thác và chế biến sản phẩm sâm hàng hóa...

Qua quá trình nghiên cứu tài liệu, tư liệu, thu thập số liệu, phân tích, đánh giá, luận văn đã tập trung giải quyết được những vấn đề sau

- Cơ sở lý luận về phát triển cây dược liệu nói chung và tổng quan những vấn đề cơ bản về phát triển cây Sâm Ngọc Linh nói riêng.

- Phân tích và đánh giá được một cách xác đáng thực trạng phát triển của cây Sâm Ngọc Linh trên địa bàn huyện thông qua việc phân tích đánh giá về số lượng, diện tích và chất lượng của Sâm Ngọc Linh ở huyện Nam Trà My. Việc nâng cao chất lượng và số lượng giống, áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, khuyến khích mọi thành phần kinh tế tham gia phát triển Sâm Ngọc Linh, phát triển công nghiệp chế biến, phát triển thương hiệu... được đánh giá và đặt ra như là một vấn đề cần giải quyết trong thời gian tới để khắc phục những tồn tại trong việc phát triển cây Sâm Ngọc Linh trong thời gian gần đây.

- Đã đề xuất được các giải pháp phát triển cây Sâm Ngọc Linh trong thời gian tới trên cơ sở phân tích một cách khoa học các căn cứ và mục tiêu phát triển cây Sâm Ngọc Linh trong thời gian tới. Luận văn cũng đã kiến nghị đối với nhà nước, các doanh nghiệp và người lao động để tạo điều kiện triển khai các giải pháp nói trên.

2. Kiến nghị

Muốn đẩy mạnh sự phát triển của cây Sâm Ngọc Linh trên địa bàn huyện Nam Trà My, chúng ta cần thực hiện đồng thời các giải pháp trên. Tuy nhiên đây không phải là việc của một cá nhân, tổ chức mà là sự phối hợp nhà nước, hộ nông dân và các doanh nghiệp tiêu thụ, chế biến.

*** Về phía nhà nước**

- Xây dựng quy hoạch, kế hoạch chi tiết, triển khai thực hiện các nội dung của Đề án một cách có hiệu quả, đúng tiến độ.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan nghiên cứu, xây dựng và trình cấp có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền các cơ chế, chính sách nhằm xã hội hoá công tác phát triển Sâm Ngọc Linh, kêu gọi sự tham gia đầu tư của các thành phần kinh tế, thực hiện có hiệu quả hợp tác 04 nhà (nhà nước, nhà khoa học, nhà doanh nghiệp, nhà nông).

- Chủ động thực hiện các công việc trong phạm vi thẩm quyền quản lý Sâm Ngọc Linh; tăng cường bảo tồn đi đôi với phát triển.

- Chịu trách nhiệm bố trí và cân đối các nguồn lực đầu tư cho cây Sâm Ngọc Linh để thực hiện quy hoạch theo đúng tiến độ. Giám sát việc thực hiện quy hoạch trên địa bàn huyện.

- Rà soát, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật có liên quan chính sách liên quan đến ưu đãi đầu tư và đặc biệt ưu đãi đầu tư để phát triển cây Sâm Ngọc Linh.

- Phối hợp với các cơ quan chuyên môn triển khai thực hiện đề tài, dự án trong lĩnh vực tạo giống, nuôi trồng và thu hái cây Sâm

Ngọc Linh phục vụ phát triển chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân. Quản lý về nghiên cứu, công nghệ chọn, tạo giống, bảo tồn nguồn gen.

- Nghiên cứu và phổ biến các kỹ thuật trồng trọt, chăm sóc, phòng chống sâu bệnh cho các hộ nuôi trồng Sâm Ngọc Linh.

- Phối hợp cơ quan an ninh để quản lý việc buôn bán sâm giả, đưa giống cây giả vào nuôi trồng.

- Xây dựng cơ chế ưu đãi phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh của địa phương. Mở rộng công tác tuyên truyền, vận động cho cộng đồng dân cư ở vùng trồng sâm nhằm nâng cao nhận thức bảo vệ nguồn tài nguyên cây thuốc.

- Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng.

- Xúc tiến công tác mở rộng thị trường tiêu thụ cho sản phẩm sâm hàng hóa.

***Về phía người dân**

Cần phải xác định rõ lợi ích kinh tế - xã hội mà cây Sâm Ngọc Linh mang lại. Phải xác định vai trò làm chủ thực sự trên diện tích Sâm Ngọc Linh của mình để có thể chủ động đầu tư, nâng cao năng suất và chất lượng vườn cây. Để góp phần phát triển cây Sâm Ngọc Linh, hộ trực tiếp trồng cây Sâm Ngọc Linh cần thực hiện tốt những yêu cầu sau:

Chấp hành tốt quy trình kỹ thuật trồng cây dưới sự hướng dẫn của cán bộ có chuyên môn. Tham gia các lớp tập huấn phổ biến kiến thức, kinh nghiệm, kỹ thuật trồng Sâm Ngọc Linh. Tự học tập nâng, trau dồi kiến thức về trồng trọt, phát triển thương hiệu, áp dụng các tiến bộ kỹ thuật để phục vụ sản xuất.

Mạnh dạn vay vốn để đầu tư phục vụ nhu cầu sản xuất, mở rộng quy mô. Tuy nhiên phải sử dụng vốn hợp lý, hiệu quả và đúng mục đích.

Cải tạo đất, rừng và bảo vệ môi trường nhằm mở rộng quy mô phát triển Sâm Ngọc Linh.